

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2019/HSST
Ngày 30/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn T**, sinh ngày 08/3/1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản X, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu 67, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H (đã chết) và bà Mùi Thị P; có vợ là Vì Thị S; bị cáo chưa có con; tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 27 tháng 08 ngày về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam, giữ từ ngày 23/6/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Hà Văn Á**, sinh ngày 07/7/2000 tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu xx, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N (tên gọi khác: Thái) và bà Lò Thị O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam, giữ từ ngày 23/6/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/6/2019, Hà Văn T gặp Hà Văn Á ở cùng xóm trọ thuộc tiểu khu 67, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, T và Á cùng đi mua ma túy để sử dụng chung, Á đồng ý. Sau đó T và Á thuê taxi của một người không quen biết đi đến tiểu khu Chiềng Đi, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì xuống xe và trả tiền xe taxi rồi cùng nhau đi bộ ở đường dân sinh thuộc tiểu khu Chiềng Đi thì gặp một cháu gái dân tộc Mông, không quen biết khoảng 15 tuổi đang đi bộ một mình. Qua trao đổi T đưa cho cháu gái 300.000 đồng trong đó T trả công cho cháu gái đó 60.000 đồng, còn lại 240.000 đồng là để mua ma túy. Cháu gái nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói giấy màu vàng, T và Á mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 viên nén màu hồng là Methamphetamine. Sau khi kiểm tra T gói lại như cũ và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải cùng Á đi tìm địa điểm để sử dụng chung. Đến 22 giờ cùng ngày, khi T và Á đang đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 gói giấy màu vàng bên trong đựng 04 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật và dẫn giải Hà Văn T và Hà Văn Á đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng 04 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Hà Văn T và Hà Văn Á được tổng khối lượng 0,37 gam, lấy 02 viên có tổng khối lượng 0,19 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số 1174 ngày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam; loại Methamphetamine”.

Cáo trạng số: 174/CT-VKSMC ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Hà Văn T, Hà Văn Á về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Á phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn Á từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen của bị cáo Hà Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI màu đen của bị cáo Hà Văn Á để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn T và Hà Văn Á, bắt ngày 23/6/2019: Bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn T, bắt ngày 23/6/2019 đã dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn Á, bắt ngày 23/6/2019 đã dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI, màu đen cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Á khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/6/2019 Hà Văn T và Hà Văn Á đã có hành vi cất giấu trái phép 04 viên

Methamphetamine có tổng khối lượng 0,37 gam, mục đích để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Hà Văn T là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy và rủ Hà Văn Á đi mua ma túy sử dụng chung do đó Hà Văn T giữ vai trò chính trong vụ án. Hà Văn Á tiếp nhận ý chí, cùng T đi mua ma túy nên là đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo Hà Văn T có 01 tiền án: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 27 tháng 08 ngày về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần T, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Hà Văn T và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Hà Văn Á xét là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn T và Hà Văn Á, bắt ngày 23/6/2019: Bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn T, bắt ngày 23/6/2019 đã dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01

phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn Á, bắt ngày 23/6/2019 đã dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI, màu đen cùng vỏ gói niêm phong ban đầu. Xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vỏ phong bì niêm phong và vỏ gói niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với cháu gái người dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn T và Hà Văn Á vào ngày 23/6/2019. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Á phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Á phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Á 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen của bị cáo Hà Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI màu đen của bị cáo Hà Văn Á để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn T và Hà Văn Á, bắt ngày 23/6/2019: Bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn T, bắt ngày 23/6/2019 đã dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn Á, bắt ngày 23/6/2019

đã dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI, màu đen cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang